**BÀI 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC.**

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ 1873 ĐẾN 1884.**

**NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

**Câu 1.** Pháp lấy cớ gì để đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất 1873?

A. Giải quyết vụ Đuy- puy.

B. Triều đình Nguyễn vi phạm hiệp ước 1862.

C. Chính sách “cấm và sát đạo” của nhà Nguyễn.

D. Chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.

**Câu 2.** Sau khi chiếm Nam Kì, Pháp từng bước thiết lập bộ máy cai trị nhằm

A. biến Nam Kì thành thuộc địa của Pháp.

B. biến Nam Kì thành bàn đạp chuẩn bị mở rộng chiến tranh ra cả nước.

C. củng cố thế lực quân sự của Pháp ở khu vực Đông Nam Á.

D. biến Nam Kì thành bàn đạp để tấn công Campuchia.

**Câu 3.** Tổng đốc giữ thành Hà Nội trong sự kiện Pháp tấn công xâm lược Bắc kì lần I là

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Tá Viêm.

C. Hoàng Diệu. D. Lưu Vĩnh Phúc.

**Câu 4.** Chiến thắng Cầu Giấy lần nhất có ảnh hưởng như thế nào đến tâm lý của nhân dân ta và thực dân Pháp trong giai đoạn 1873-1874?

A. Buộc Pháp phải rút quân khỏi Bắc Kì.

B. Nhân dân phấn khởi, Pháp hoang mang lo sợ.

C. Pháp quyết tâm đánh chiếm toàn bộ Việt Nam.

D. Tiêu hao một bộ phận sinh lực của quân Pháp ở Bắc Kì.

**Câu 5.** Những năm 70 thế kỉ XIX, Pháp ráo riết xâm lược Việt Nam vì cần

A. vốn, nhân công và nhiên liệu.

B. mở rộng phạm vi lãnh thổ của mình.

C. củng cố địa vị của Pháp trong hệ thống TBCN.

D. thị trường, nguyên liệu, nhân công và lợi nhuận.

**Câu 6.** Pháp lấy cớ gì để kéo quân ra Bắc Kì lần thứ hai?

A. Ra Bắc điều tra tình hình.

B. Ra Bắc giải quyết vụ Đuy- puy.

C. Vu cáo triều đình Huế vi phạm hiệp ước 1874.

D. Vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1862.

**Câu 7.** Ai là người chỉ huy quân triều đình chống Pháp xâm lược Bắc Kì lần 2?

A. Hoàng Diệu. B. Phan Thanh Giản.

C. Nguyễn Tri Phương. D. Nguyễn Lâm.

**Câu 8.** Tướng giặc nào đã tử trận trong trận Cầu Giấy lần nhất?

A. Gác-ni-ê. B. Pa-tơ-nốt. C. Ri-vi-e. D. Giăng Đuy-puy.

**Câu 9.** Tướng giặc nào đã tử trận trong trận Cầu Giấy lần hai?

A. Gác- ni-ê. B. Pa-tơ-nốt. C. Ri-vi-e. D. Giăng Đuy-puy.

**Câu 10**. Ngày 21/12/1873 gắn liền với chiến thắng nào của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp?

A. Chiến thắng ở Nam Định. B. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.

C. Chiến thắng tại ô Quan Chưởng. D. Chiến thắng ở Cầu Giấy lần thứ hai.

**Câu 11**.Thái độ của Nhà Nguyễn sau khi Pháp chiếm được cửa biển Thuận An (Huế) là gì?

A. Xin đình chiến. B. Tiếp tục thỏa hiệp kí hiệp ước đầu hàng.

C. Hoang mang, bối rối. D. Lãnh đạo nhân dân chống Pháp quyết liệt.

**Câu 12**. Hiệp ước nào đánh dấu nhà Nguyễn đã đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp?

A. Nhâm Tuất. B. Giáp Tuất. C. Hac Măng. D. Patơnốt.

**Câu 13**. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta diễn ra như thế nào sau khi Pháp chiếm được thành Hà Nội (1873)?

A. Hợp tác với Pháp. B. Tạm thời dừng hoạt động.

C. Hoạt động cầm chừng. D. vẫn diễn ra quyết liệt.

**Câu 14**. Hiệp ước nào sau đây đánh dấu triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?

A. Nhâm Tuất (1862). B. Giáp Tuất (1874).

C. Hac Măng (1883). D. Patơnốt (1884).

**Câu 15**. Nhân vật lịch sử nào gắn với chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất và lần thứ hai?

A. Nguyễn Tri Phương, Lưu Vĩnh Phúc. B. Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh Phúc.

C. Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Tri Phương. D. Hoàng Diệu và Hoàng Tá Viêm.

**Câu 16.** Sự kiện nào đánh dấu Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến vào cuối thế kỉ XIX?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất 1862. B. Hiệp ước Hác măng 1883.

C. Hiệp ước Giáp Tuất 1874. D. Hiệp ước Patơnôt 1884.

**Câu 17.** Những nhân vật: Nguyễn Hiệp, Phạm Phú Thứ, Đặng Huy Trứ, Nguyễn Trường Tộ… đại diện cho xu hướng nào vào nửa cuối thế kỷ XIX?

A. Cải cách duy tân. B. Thoả hiệp.

C. Bạo động. D. Kích động chống triều đình nhà Nguyễn.

**Câu 18.** Tại sao sau khi chiếm thành Hà Nội (1882), Pháp nhanh chóng chiếm Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định một cách dễ dàng?

A. Cơ hội vua Tự Đức qua đời.

B. Pháp có hỏa lực mạnh, quân đông.

C. Vì triều đình Huế còn hoang mang, mất cảnh giác.

D. Pháp cần nguyên nhiên liệu để phục vụ cho chính quốc.

**Câu 19.** Tại sao khi chiếm xong thành Hà Nội (1882), thì Pháp nhanh chóng chiếm Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định?

A. Cơ hội vua Tự Đức qua đời.

B. Pháp có hỏa lực mạnh, quân đông.

C. Vì triều đình Huế còn hoang mang, mất cảnh giác.

D. Pháp cần nguyên nhiên liệu để phục vụ cho chính quốc.

**Câu 20.** Tại sao khi chiếm xong thành Hà Nội, thì Pháp nhanh chóng chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định?

A. Cơ hội vua Tự Đức qua đời.

B. Pháp có hỏa lực mạnh, quân đông.

C. Vì triều đình Huế còn hoang mang, mất cảnh giác.

D. Pháp cần nguyên nhiên liệu để phục vụ cho chính quốc.

**Câu 21.** Vì sao Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần 2?

A. Pháp đã suy yếu lực lượng. B. Do tướng giặc Gác-ni-ê tử trận.

C. Sự lãnh đạo tài giỏi Nguyễn Tri Phương. D. Sự quyết tâm tiêu diệt giặc của nhân dân ta.

**Câu 22.** Vì sao khi thành Hà Nội mất, Hoàng Diệu tự vẫn theo thành?

A. Vì lòng gan dạ, dũng cảm. B. Nối tiếp chí khí của cha ông.

C. Để thể hiện lòng yêu nước, bất khuất. D. Vì bảo toàn khí tiết, không rơi vào tay giặc.

**Câu 23.** Hiệp ước 1874 kí kết trong hoàn cảnh nào?

A. Pháp đánh chiếm Gia Định. B. Tướng giặc Gác-ni-ê tử trận.

C. Pháp đã rút quân khỏi Bắc Kì. D. Phong trào đấu tranh của nhân dân liên tục dâng cao.

**Câu 24.** Vì sao Pháp thay Hiệp ước Hác- măng bằng Hiệp ước Pa- tơ-nôt?

A. Khẳng định sức mạnh của Pháp.

B. Loại trừ sự can thiệp của nhà Thanh.

C. Để xoa dịu dư luận và mua chuộc quan lại.

D. Chấm dứt phong trào kháng chiến của nhân dân.

**Câu 25.** Sắp xếp theo trình tự thời gian các hiệp ước mà triều đình Huế đã kí với Pháp

*1. Triều đình kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất*

*2. Triều đình kí với Pháp Hiệp ước Hác- măng*

*3. Triều đình kí với Pháp Hiệp ước Pa-tơ-nốt*

*4. Triều đình kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất*

A. 1,3,4,2 B. 1,2,3,4 C. 1,4.2, 3 D. 1,3,2,4

**Câu 26.** Chiến thắng Cầu Giấy lần 2 có sự đóng góp lớn của

A. quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc và Hoàng Tá Viêm.

B. triều đình do Nguyễn Tri Phương chỉ huy.

C. triều đình do Phan Thanh Giản chỉ huy.

D. triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy.

**Câu 27**. Vì sao thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ nhất (1873)?

A. Lấy cớ giải quyết vụ Đuy Puy.

B. Nhà Nguyễn không thi hành Hiệp ước Nhâm Tuất.

C. Nhằm mở rộng thị trường và khai thác nguyên nhiên liệu.

D. Do nhà nguyễn không đồng ý cho Pháp buôn bán ở Sông Hồng.

**Câu 28**. Nội dung nào **không**phản ánh đúng những hành động của Đuy Puy ở Bắc Kì?

A. Đóng quân trên bờ sông Hồng.

B. Cướp thuyền gạo của triều đình bắt lính đem xuống tàu.

C. Tự tiện cho tàu theo Sông Hồng lên Vân Nam buôn bán.

D. Gửi tối hậu thư cho Nguyễn Tri Phương yêu cầu phải nộp thành.

**Câu 29.** Ý nào dưới đây ***không*** phản ánh đúng những hành động của thực dân Pháp khi đưa quân ra Hà Nội lần thứ nhất?

A. Giở trò khiêu khích. B. Tuyên bố mở của sông Hồng.

C. Thương lượng với ta. D. Gửi tối hậu thư yêu cầu nộp thành.

**Câu 30**. Dựa trên cơ sở nào Pháp quyết định tấn công Bắc Kì trong những năm 70 của thế kỷ XX?

A. Nội tình Việt Nam thuận lợi cho việc tấn công Bắc Kì.

B. Pháp giành chiến thắng trong chiến tranh Pháp – Phổ.

C. Tình hình kinh tế, chính trị nước Pháp ổn định.

D. Sự nhất trí trong giới cầm quyền Pháp.

**Câu 31.** Vì sao triều đình nhà Nguyễn kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất (1874)?

A. Triều đình sợ Pháp.

B.Triều đình mơ hồ ảo tưởng vào con đường thương thuyết.

C. Do so sánh lực lượng trên chiến trường không có lợi cho ta.

D.Triều đình sợ phong trào kháng chiến của nhân dân phát triển.

**Câu 32.** Nội dung nào **không** đúng thể hiện sự khác nhau về thái độ của nhân dân và triều đình trước hành động xâm lược của Pháp?

A. Triều đình lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi cuối cùng.

B. Triều đình ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến, đàn áp khởi nghĩa nhân dân.

C. Nhân dân không hạ vũ khí theo lệnh triều đình, tự động kháng chiến.

D. Sĩ phu, văn thân yêu nước bất hợp tác với Pháp.

**Câu 33.** Tình hình xã hội Việt Nam trước khi thực dân Pháp xâm lược (1858)?

A. Triều đình vơ vét tiền bạc để trả chiến phí cho Pháp.

B. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị thôn tính cả nước ta.

C. Làn sóng cải cách diễn ra mạnh mẽ trong triều đình nhà Nguyễn.

D. Mâu thuẫn XH gay gắt, nhân dân bất bình đứng lên chống triều đình ngày một nhiều.

**Câu 34.** Phong trào chống Pháp của nhân dân Bắc kì sau khi triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Hác-măng được đánh giá là

A. tạm lắng xuống khi nhà Nguyễn kí Hiệp ước 1874.

B. bị đàn áp nên chấm dứt hoạt động.

C. chủ động duy trì thế phòng thủ, xây dựng lực lượng chống Pháp.

D. không giảm sút mà liên tục dâng cao và lan rộng.

**Câu 35.** Điểm giống nhau nổi bật trong kết quả của hai chiến thắng tại Cầu Giấy lần thứ nhất và lần thứ hai là

A. quân Pháp hoang mang B. cả hai tướng giặc đều bị thiệt mạng

C. làm nức lòng quân dân ta D. triều đình nhà Nguyễn phải nhân nhượng.

**Câu 36.** Điểm giống nhau cơ bản về tác động trong hai chiến thắng tại Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) là

A. quân Pháp hoang mang. B. cả hai tướng giặc đều bị thiệt mạng.

C. làm nức lòng quân dân ta. D. triều đình nhà Nguyễn phải nhân nhượng.

**Câu 37.** Ảnh hưởng của chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất đối với cục diện chiến tranh chống thực dân Pháp của quân dân ta là gì?

A. Làm nức lòng nhân dân cả nước. B. Pháp phải tìm cách thương lượng với ta.

C. Làm cho thực dân Pháp hoang mang. D. Triều đình Huế phải kí hiệp ước.

**Câu 38.** Điểm khác nhau về nguyên nhân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất và lần thứ hai là sự kiện

A. Mở rộng thị trường. B. Khai thác nguyên nhiên liệu

C. Cô lập triều đình nhà Nguyễn. D. Triều đình nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước 1874.

**Câu 39.** Hành động nào thể hiện rõ mục đích chính của Pháp trong quá trình xâm lược Bắc Kì lần thứ hai

A. Ri-vi-e đổ bộ lên Hà Nội.

B. Cho quân nổ súng chiếm thành Hà Nội.

C. Gửi tối hậu thư yêu cầu hạ vũ khí và giao thành Hà Nội.

D. Cho quân chiếm Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.

**Câu 40.** Nhận định nào sau đây là đúng về việc nhà Nguyễn lần lượt kí kết các Hiệp ước với thực dân Pháp?

A. Sự bạc nhược và lún sâu vào con đường thỏa hiệp, đầu hàng.

B. Tạm thời nhân nhượng để tranh thủ thời gian chiến đấu lâu dài.

C. Sự khôn khéo trong chính sách ngoại giao nhằm giữ vững nền độc lập.

D. Chế độ phong kiến Việt Nam khủng hoảng nên phải kí Hiệp ước với Pháp.

**Câu 41.** Đánh giá về vai trò của triều đình nhà Nguyễn khi ký Hiệp ước Hácmăng và Patonot?

A. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Trung kỳ.

B. Vẫn tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. Bí mật liên kết với các toán nghĩa quân âm thầm chống thực dân Pháp

D. Từ bỏ vai trò lãnh đạo nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Câu 42.** Chiến thuật đánh của quân ta trong chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất là?

A. Bao vây quân địch. B. Khiêu chiến. C. Phục kích. D. Phục kích và tấn công.

**BÀI 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX**

**Câu 1:** Tôn Thất Thuyết tổ chức cuộc phản công quân Pháp và phát động phong trào Cần Vương dựa trên cơ sở

A. sự đồng tâm nhất trí trong hoàng tộc.

B. sự ủng hộ của triều đình Mãn Thanh.

C. sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước.

D. sự ủng hộ của phái chủ chiến trong triều đình và đông đảo nhân dân.

**Câu 2:** Người đứng đầu phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?

A. Phan Thanh Giản. B. Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Trường Tộ. D. Phan Đình Phùng.

**Câu 3:** Phong trào Cần vương (giai đoạn 1885 – 1888) được đặt dưới sự chỉ huy của ai?

A. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

B. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. Nguyễn Đức Nhuận và Đoàn Doãn Địch.

**Câu 4:** Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây là tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 5:** Cuộc khởi nghĩa nào **không** nằm trong phong trào Cần Vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 6:** Ai là người đầu tiên chế tạo súng trường theo kiểu Pháp năm 1874?

A. Cao Thắng. B. Trương Định. C. Đề Thám. D. Phan Đình Phùng.

**Câu 7:** Lãnh đạo khởi nghĩa Hương Khê là ai?

A. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

B. Phan Đình Phùng và Đinh Công Tráng.

C. Hoàng Hoa Thám và Phan Đình Phùng.

D. Nguyễn Thiện Thuật và Đinh Công Tráng.

**Câu 8:** Cao Thắng được Phan Đình Phùng giao nhiệm vụ gì trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê giai đoạn 1885 – 1888?

A. Chuẩn bị lực lượng và vũ khí cho khởi nghĩa.

B. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự.

C. Xây dựng căn cứ thuộc vùng rừng núi 4 tỉnh miền Trung.

D. Chiêu tập binh sĩ, trang bị, huấn luyện, xây dựng căn cứ ở 4 tỉnh miền Trung

**Câu 9:** Lực lượng tham gia đông đảo nhất trong khởi nghĩa Yên Thế là

A. Công nhân. B. Các dân tộc sống ở miền núi.

C. Nông dân. D. Công nhân và nông dân.

**Câu 10:** Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế là ai?

A. Phan Đình Phùng, Cao Thắng. B. Cao Thắng, Tôn Thất Thuyết.

C. Đề Nắm, Đề Thám. D. Đề Thám, Cao Thắng.

**Câu 11.** Mục tiêu tấn công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế ngày 5 – 7- 1885 là

A**.** tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá. B.đồn Mang cá và Hoàng thành.

C.Hoàng thành và điện Kính Thiên. D.tòa Khâm sứ và Đại nội.

**Câu 12.** Chiếu Cần Vương ra đời trong hoàn cảnh nào?

A.Tình hình chính trị ở nước Pháp đang gặp nhiều bất ổn.

B.Cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế thất bại.

C.Phong trào chống Pháp của nhân dân ta trong cả nước đang phát triển.

D. Phái chủ chiến đã chuẩn bị xong mọi điều kiện cho kháng chiến lâu dài.

**Câu 13.** Địa bàn hoạt động của phong trào Cần Vương trong giai đoạn 1888 - 1896 là

A.Vùng núi và trung du Bắc Kì và Trung Kì.

B. Các tỉnh đồng bằng Bắc Kì và Trung Kì.

C.Các tỉnh Nam Kì.

D.Trong cả nước.

**Câu 15:** Phong trào Cần Vương bước sang giai đoạn 2 sau sự kiện

A. Tôn Thất Thuyết bị bắt. B. Phan Đình Phùng hi sinh.

C. vua Hàm Nghi bị bắt. D. Cao Thắng hi sinh.

**Câu 16:** Vì sao khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

A. Có lãnh đạo tài giỏi, tổ chức chặt chẽ, gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.

B. Có lãnh đạo tài giỏi, lực lượng tham gia đông đảo.

C. Có căn cứ rộng lớn, lực lượng tham gia đông đảo.

D. Gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.

**Câu 17**: “Cần Vương” có nghĩa là

A. giúp vua cứu nước. B. Đứng lên cứu nước.

C. Những điều bậc quân vương cần làm. D. Chống Pháp xâm lược.

**Câu 18:** Nội dung nào **không đúng** khi nói về mục đích của khởi nghĩa Yên Thế?

A. Chống lại chính sách cướp bóc của thực dân Pháp.

B. Tự đứng lên bảo vệ cuộc sống của quê hương mình.

C. Hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi ban ra.

D. Bất bình với chính sách đàn áp bóc lột của thực dân Pháp.

**Câu 19:** Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?

A. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt được kí kết.

B. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ 2.

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.

D. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ 1.

**Câu 20:** Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước. B. Nhân dân yêu nước ở Trung Kì.

C. Toàn thể dân tộc Việt Nam. D. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước.

**Câu 21:** Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. khởi nghĩa Hương Khê. B. khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. khởi nghĩa Ba Đình. D. khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

**Câu 22:** Ý nào ***không đúng*** với đặc điểm của khởi nghĩa Hương Khê?

A. Có lãnh đạo tài giỏi. B. Có căn cứ địa vững chắc.

C. Có nhiều trận đánh nổi tiếng. D. Có vũ khí tối tân.

**Câu 23:** Vì sao vua Hàm nghi bị thực dân Pháp bắt?

A. Do Tôn Thất Thuyết sang Trung Quốc cầu viện.

B. Do Trương Quang Ngọc phản bội.

C. Do Phan Đình Phùng hi sinh.

D. Do Cao Thắng hi sinh.

**Câu 24.** Vì sao nhân dân vùng Yên Thế (Bắc Giang) nổi dậy chống thực dân Pháp?

A. Hưởng ứng chiếu Cần Vương.

B. Chống cướp bóc của thổ phỉ và thực dân Pháp.

C. Chống chính sách cướp bóc và bình định của Pháp.

D. Chống thực dân Pháp và triều trình phong kiến đầu hàng.

**Câu 25.** Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây cho phù hợp với diễn biến chính của phong trào khởi nghĩa Yên Thế

1. Nghĩa quân chủ động giảng hòa với Pháp để củng cố lực lượng.
2. Dưới vai trò chỉ huy của Đề Nắm, nghĩa quân đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của Pháp.
3. Căn cứ Yên Thế thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước.
4. Sau vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội, thực dân Pháp cho quân tấn công Yên Thế.

A. 4 – 3 – 2 – 1. B. 2 – 1 – 3 – 4.

C. 2 – 4 – 1 – 3. D. 4 – 1 – 2 – 3.

**Câu 26.** Vì sao phái chủ chiến tại kinh thành Huế mạnh tay hành động sau năm 1884?

A. Đã loại bỏ phái chủ chiến trong triều đình.

B. Liên lạc và nhận được sự ủng hộ của nhà Thanh.

C. Dựa vào cuộc đấu tranh của nhân dân trong cả nước.

D. Thực dân Pháp đang sa lầy trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 27.** Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây cho phù hợp với diễn biến chính của phong trào Cần Vương

1. Vua Hàm Nghi bị bắt và lưu đày ở An-giê-ri.

2. Chiếu Cần Vương được ban bố lần đầu tại sơn phòng Tân Sở.

3. Cuộc tấn công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế.

4. Tiếng súng kháng chiến đã im lặng trên núi Vụ Quang.

A. 2 – 1 – 3 – 4. C. 3 – 2 – 1 – 4.

B. 2 – 3 – 4 – 1. D. 3 – 4 – 1 – 2.

**Câu 28.** Trong giai đoạn chuẩn bị của khởi nghĩa Hương Khê, Cao Thắng và những người thợ rèn ở Đức Thọ (Hà Tĩnh) đã

A. xây dựng căn cứ tại các tại các tỉnh Bắc Trung Bộ.

B. chế tạo thành công súng trường theo mẫu của Pháp.

C. chiêu tập binh sĩ, trang bị, huấn luyện và xây dựng căn cứ.

D. tổ chức quân đội thành 15 thứ quân, do các thủ lĩnh tài ba chỉ huy.

**Câu 29:** Tại sao cuộc tấn công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế lại thất bại?

A. Do thiếu tính bất ngờ.

B. Do thiếu sự chuẩn bị chu đáo.

C. Do hỏa lực của Pháp mạnh hơn.

D. Do không liên lạc với các lực lượng khác.

**Câu 30:** Sự khác biệt về thành phần lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế với phong trào Cần vương là

A. thủ lĩnh là nông dân. B. các văn thân, sĩ phu yêu nước.

C. các quan lại triều đình yêu nước. D. Phái chủ chiến của triều đình.

**Câu 31:** So với các cuộc khởi nghĩa phong trào Cần vương thì khởi nghĩa Yên Thế

A. có thời gian diễn ra ngắn hơn. B. có thời gian diễn ra bằng nhau.

C. có thời gian diễn ra dài hơn. D. thời gian kết thúc sớm hơn.

**Câu 32.** Nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến thất bại của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương là

A. Do thực dân Pháp còn mạnh.

B. Không có sự viện trợ từ bên ngoài.

C. Chưa lôi kéo được đông đảo nhân nhân trong cả nước.

D. Hạn chế về đường lối, phương pháp tổ chức và lãnh đạo.

**Câu 33.** Điểm khác biệt của giai đoạn hai so với giai đoạn một trong phong trào Cần Vương là

A. chỉ diễn ra ở các tỉnh Trung kì.

B. chỉ còn vài cuộc khởi nghĩa nhỏ.

C. chủ động thương lượng với Pháp.

D. không còn sự lãnh đạo của triều đình.

**Câu 34.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có trong khởi nghĩa Yên Thế mà ***không*** xuất hiện trong phong trào Cần Vương ?

A. Kết hợp đấu tranh vũ trang và thương lượng với Pháp.

B. Địa bàn hoạt động ở các tỉnh Bắc Kì và Trung Kì.

C. Có liên lạc và nhận được sự viện trợ bên ngoài.

D. Kết hợp nhiều thành phần tham gia khởi nghĩa.

**Câu 35:** Mục đích của cuộc khởi nghĩa Yên Thế nhằm

A. hưởng ứng chiếu Cần Vương.

B. chống lại triều đình nhà Nguyễn.

C. bảo vệ cuộc sống cho dân vùng Yên Thế.

D. đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước.

**Câu 36:** Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào Cần Vương?

A. Mang tính tự phát.

B. Nhằm chống lại triều đình nhà Nguyễn.

C. Nhằm bảo vệ cuộc sống bình yên của mình.

D. Giúp vua cứu nước và mang tính dân tộc sâu sắc.

**Câu 37.** Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX để lại bài học kinh nghiệm về

A. Vai trò lãnh đạo của lực lượng cách mạng tiên tiến.

B. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị.

C. Phát huy sự đoàn kết của toàn dân tộc.

D. Tranh thủ sự ửng hộ giúp đỡ bên ngoài.

**BÀI 22: XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC**

**LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP**

**Câu 1.** Nội dung nào dưới đây phản ánh ***không đúng*** tình hình của Việt Nam trước khi thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Thực dân Pháp đã bình định được Việt Nam và hoàn thiện bộ máy cai trị.

B. Việt Nam từ nước phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

C. Thực dân Pháp đã dập tắt được các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương.

D. Phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp của nhân dân ta đang diễn ra quyết liệt.

**Câu 2.** Nét nổi bật trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam là

A. tăng thuế cũ, đặt thêm thuế mới. B. xây dựng mới các đồn điền cao su.

C. tăng cường cướp đoạt ruộng đất. D. chú trọng xây dựng đường sắt.

**Câu 3.** Trong phong trào chống Pháp, nông dân Việt Nam được đánh giá là

A. lực lượng to lớn. B. lực lượng lãnh đạo.

C. lực lượng đông đảo ở đô thị. D. lực lượng đi đầu.

**Câu 4.** Lực lượng xã hội nào dựa vào thực dân Pháp, ra sức chiếm đoạt ruộng đất của nông dân?

A. Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến. B. Tầng lớp tiểu tư sản.

C. Một số địa chủ vừa và nhỏ. D. Lớp người đầu tiên của tư sản Việt Nam.

**Câu 5.** Đội ngũ công nhân Việt Nam hình thành cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, có nguồn gốc chủ yếu từ

A. những địa chủ vừa và nhỏ bị phá sản. B. dân nghèo thành thị.

C. nông dân bị tước ruộng đất. D. tiểu tư sản bị phá sản.

**Câu 6.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tập trung vào

A. nông nghiệp, công nghiệp, quân sự.

B. ngoại thương, quân sự, giao thông thuỷ bộ.

C. phát triển kinh tế nông nghiệp, công - thương nghiệp.

D. cướp đất lập đồn điền, khai thác mỏ, giao thông, thu thuế.

**Câu 7.** Tầng lớp tư sản Việt Nam đầu tiên ra đời từ

A. một số nông dân giàu chuyển hướng kinh doanh.

B. những người đứng ra lập các hội buôn, cơ sở sản xuất.

C. những thành phần tiểu tư sản chuyển hướng kinh doanh.

D. một số ít địa chủ có tư tưởng tiến bộ chuyển hướng kinh doanh.

**Câu 8.** Trước khi thực dân Pháp xâm lược, xã hội Việt Nam có các giai cấp cơ bản là

A. địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân.

B. địa chủ phong kiến, tư sản, nông dân.

C. địa chủ phong kiến và nông dân.

D. công nhân và nông dân.

**Câu 9.** Tính chất xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX là

A. xã hội thuộc địa nửa phong kiến. B. xã hội phong kiến nửa thuộc địa.

C. xã hội nửa phong kiến thuộc địa. D. xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến.

**Câu 10.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng xây dựng các công trình giao thông nhằm

A. phục vụ cho nhu cầu đi lại của nhân dân ta.

B. phát triển kinh tế, văn hóa ở vùng sâu vùng xa.

C. thực hiện khai hóa văn minh cho nhân dân ta.

D. phục vụ nhu cầu khai thác và đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân ta.

**Câu 11.** Mục tiêu cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam là gì?

A. Nhằm khai thác, bóc lột cùng kiệt tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam.

B. Biến Việt Nam thành thị trường riêng của Pháp.

C. Nhằm khai thác mỏ để xuất khẩu kiếm lời.

D. Vơ vét sức người, sức của nhân dân .

**Câu 12.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành công nghiệp nào?

A. Công nghiệp nhẹ. B. Công nghiệp nặng.

C. Khai thác mỏ. D. Luyện kim và cơ khí.

**Câu 13.** Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất,Pháp tập trung khai thác mỏ?

A. Dễ khai thác.

B. Không bị các đối thủ cạnh tranh.

C. Nhanh chóng đem lại lợi nhuận lớn.

D. Nhằm phát triển ngành công nghiệp khai khoáng cho Việt Nam.

**Câu 14.** Cuối thế kỉ XIXgiai cấp công nhân Việt Nam sớm bước lên vũ đài đấu tranh chống thực dân Pháp vì

A. họ đại diện cho giai cấp tiên tiến nhất.

B. họ là lực lượng hăng hái nhất ở Việt Nam.

C. họ bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột nặng nề nhất.

D. họ là lực lượng cách mạng đông đảo nhất ở Việt Nam.

**Câu 15.** Gánh chịu nhiều thứ thuế và bị “khổ cực trăm bề” là tình cảnh của lực lượng nào ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Nông dân. B. Tư sản dân tộc.

C. Tiểu tư sản. D. Công nhân.

**Câu 16.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng sự chuyển biến kinh tế Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Cơ cấu ngành kinh tế có sự chuyển biến mạnh mẽ, xuất hiện nhiều ngành nghề mới.

B. Cơ cấu vùng kinh tế có sự thay đổi rõ rệt, có nhiều vùng kinh tế mới hình thành.

C. Kinh tế có bước chuyển biến tích cực nhưng mang tính cục bộ, lệ thuộc Pháp.

D. Xuất hiện nhiều thành phần kinh tế mới, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới.

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không đúng** chuyển biến xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Cơ cấu xã hội không thay đổi, hai giai cấp cơ bản vẫn là nông dân và địa chủ.

B. Một bộ phận nông dân bị mất đất phải bán sức lao động và trở thành công nhân.

C. Cơ cấu xã hội biến đổi, bên cạnh hai giai cấp cũ, xuất hiện các tầng lớp, giai cấp mới.

D. Đời sống của các tầng lớp giai cấp rất khó khăn, mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt.

**Câu 18.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã gây ra hậu quả gì đối với nền kinh tế Việt Nam?

A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước được du nhập vào Việt Nam.

B. Thành phần kinh tế tư bản tư nhân bị bóp nghẹt, không có điều kiện để phát triển.

C. Các ngành nghề kinh tế vẫn như cũ, thiếu máy móc, thiết bị hiện đại để sản xuất.

D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì, nền kinh tế què quặt bị lệ thuộc Pháp.

**Câu 19.** Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

A. Đòi quyền lợi về chính trị. B. Đòi quyền tự do dân chủ.

C. Đòi quyền phổ thông đầu phiếu. D. Đòi quyền lợi kinh tế.

**Câu 20.** Để đảm bảo được lợi nhuận tối đa ở Việt Nam, ngoài việc đẩy mạnh khai thác thuộc địa, thực dân Pháp còn

A. dựa vào triều Nguyễn bóc lột nhân dân.

B. khai khẩn đất hoang thành lập đồn điền.

C. đặt thêm nhiều thuế mới đối với nhân dân.

D. câu kết với tư bản nước ngoài bóc lột nhân dân.

**Câu 21.** Giai cấp mới nào xuất hiện ở Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Tiểu tư sản. B. Tư sản dân tộc. C. Công nhân. D. Tư sản mại bản.

**Câu 22.** Tác động tích cực của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đến nền kinh tế Việt Nam là

A. phát triển nền kinh tế TBCN.

B. thay đổi tính chất nền kinh tế Việt Nam.

C. góp phần xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến.

D. du nhập quan hệ sản xuất TBCN vào Việt Nam.

**Câu 23.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã làm cho nông nghiệp Việt Nam có chuyển biến như thế nào?

A. Phá vỡ thế độc canh cây lúa

B. Phát triển phương thức sản xuất TBCN.

C. Làm cho kinh tế đồn điền phát triển mạnh.

D. Phát triển phương thức sản xuất phong kiến.

**Câu 24.** Tác động tích cực của chính sách khai thác nông nghiệp của Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đến ngành kinh tế nông nghiệp hiện nay?

A. Nền nông nghiệp Việt Nam trở nên phong phú đa dạng.

B. Đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu cafê đứng thứ 3 trên thế giới.

C. Các đồn điền cao su, cafê vẫn ngày càng phát triển mang lại lợi nhuận cao.

D. Các giống cây công nghiệp du nhập trước đây đã mang lại giá trị kinh tế cao.

**Câu 25. Nối nội dung cột A cho phù hợp với cột B**

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| 1. Địa chủ | a. bao gồm học sinh,sinh viên,công chức,viên chức... |
| 2. Nông dân | b. xuất thân từ nông dân,làm việc trong các hầm mỏ,đồn điền,xí nghiệp... |
| 3. Tầng lớp tư sản | c .là người sở hữu số lượng ruộng đất lớn,câu kết chặt chẽ với đế quốc |
| 4. Tầng lớp tiểu tư sản | d. chiếm số lượng đông đảo, bị áp bức bóc lột nặng nề |
| 5. Giai cấp công nhân | e. là những người làm trung gian,thầu khoán cho Pháp... |

A. 1-c, 2-d, 3-e, 4-a, 5-b

B. 1-b, 2-d, 3-e, 4-a, 5-c

C. 1-c, 2-e, 3-d, 4-a, 5-b

D. 1-b, 2-e, 3-d, 4-a, 5-c

**Câu 26.** Ý nào sau đây phản ánh sự chuyển biến về giai cấp xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất so với trước?

A. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (tư sản, tiểu tư sản, địa chủ)

B. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (tư sản, công nhân, địa chủ)

C. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (tư sản, tiểu tư sản, công nhân)

D. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tiểu tư sản, nông dân)

**Câu 27.** Ý nào sau đây phản ánh sự chuyển biến về tính chất xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất so với trước?

A. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội tư bản chủ nghĩa.

B. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội thuộc địa, phong kiến.

C. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

D. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến.

**Câu 28.** Một trong những cơ sở quan trọng tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc ở nước ta vào đầu thế kỉ XX là

A. sự nảy sinh những lực lượng xã hội mới.

B. những chuyển biến trong cơ cấu nền kinh tế.

C. chính sách khai thác bóc lột tàn bạo của Pháp.

D. sự du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**BÀI 23: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM**

**TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

**Câu 1.** Năm 1912, Phan Bội Châu thành lậpViệt Nam Quang Phục hội nhằm

A. đánh đuổi thực dân Pháp, xây dựng nước Việt Nam độc lập.

B. đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

C. đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ ngôi vua, thành lập Cộng hòa dân quốc Việt Nam.

D. đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập Cộng hòa dân quốc Việt Nam.

**Câu 2.** Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX là

A. thỏa hiệp với Pháp để Pháp trao trả độc lập.

B. dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp, giành độc lập.

C. hô hào cải cách, nâng cao đời sống nhân dân, tiến tới giành độc lập.

D. phê phán vua quan phong kiến, hô hào cải cách, tiến tới giành độc lập.

**Câu 3.** Đầu thế kỉ XX, trong nhận thức của các sĩ phu Việt Nam, muốn đất nước phát triển phải đi theo con đường

A. cải cách ở Xiêm (1851). B. cách mạng tư sản Pháp (1789).

C. duy tân của Nhật Bản (1868). D. cách mạng tháng Mười Nga (1917).

**Câu 4.** Chủ trương của Phan Bội Châu trong phong trào Đông Du năm 1904 là

A. đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp.

B. đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp.

C. đưa thanh niên Việt Nam sang phương Đông để học tập kinh nghiệm đánh Pháp.

D. đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lực lượng đánh Pháp.

**Câu 5.** Chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX là

A. tiến hành bạo lực đánh đuổi thực dân Pháp.

B. cầu viện Nhật Bản giúp Việt Nam đánh Pháp.

C. tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ bên ngoài để giành độc lập.

D. dựa vào Pháp để đem lại sự giàu mạnh, văn minh cho đất nước.

**Câu 6.** Vì sao tháng 8 – 1908, phong trào Đông du tan rã?

A. Không thu được kết quả như mong muốn.

B. Không nhận được sự ủng hộ của nhân dân trong nước.

C. Sự câu kết giữa Nhật và Pháp trục xuất học sinh Việt Nam về nước.

D. Thiếu nguồn lực tài chính cho học sinh Việt Nam học tại Nhật Bản.

**Câu 7.** Tôn chỉ, mục đích của Việt Nam Quang phục hội thể hiện rõ sự ảnh hưởng của

A. cuộc cải cách ở Xiêm (1868).

B. cuộc Duy tân Minh Trị - Nhật Bản (1868).

C. cuộc Duy tân Mậu Tuất – Trung Quốc (1898).

D. cách mạng Tân Hợi – Trung Quốc (1911).

**Câu 8.** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), hoạt động chủ yếu của Việt Nam Quang phục hội là

A. hô hào cải cách văn hóa, xã hội.

B. kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị.

C. đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao đòi độc lập.

D. bạo động, ám sát những tên thực dân đầu sỏ.

**Câu 9.** Trong cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì năm 1906, các sĩ phu tiến bộ đã chủ trương

A. đẩy mạnh xuất khẩu. B. chống độc quyền.

C. bài trừ ngoại hóa. D. chấn hưng thực nghiệp.

**Câu 10.** Tư tưởng Duy tân ở Trung Kì năm 1906 khi đi vào quần chúng đã biến thành cuộc đấu tranh quyết liệt, tiêu biểu là

A. phong trào Hội kín ở Nam Kì.

B. phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908).

C. vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội (1908).

D. cuộc vận động cải cách trang phục và lối sống (1906).

**Câu 11.** Phan Bội Châu chủ trương đấu tranh giải phóng dân tộc theo trình tự

A. cải cách xã hội để tiến tới giành độc lập.

B. cứu dân trước, cứu nước sau.

C. cứu nước trước, cứu dân sau.

D. phát triển kinh tế sau đó tiến tới giành độc lập.

**Câu 12.** Một trong những hoạt động tiêu biểu về văn hóa – xã hội của cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì năm 1906 là

A. lập hội kinh doanh. B. san đồi trồng quế, hồ tiêu.

C. tổ chức những buổi diễn thuyết. D. vận động cải cách trang phục và lối sống.

**Câu 13.** Ý nào sau đây ***không phải*** là nguyên nhân các nhà yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX quyết định lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản?

A. Các tư tưởng dân chủ tư sản được truyền bá vào Việt Nam qua sách báo của Trung Quốc.

B. Tấm gương tự cường của Nhật Bản với cuộc Duy tân Minh Trị.

C. Chính phủ Pháp thực hiện những chính sách tiến bộ, nới rộng cai trị thuộc địa.

D. Những giai tầng mới xuất hiện với địa vị kinh tế, tư tưởng chính trị mới, suy nghĩ mới.

**Câu 14.** Nội dung nào dưới đây ***không*** phải là lý do khiến Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật để giành độc lập dân tộc vào đầu thế kỷ XX?

A. Nhật đã từng đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược.

B. Nước châu Á có điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa gần giống với Việt Nam.

C. Nhật trở thành một nước tư bản hùng mạnh sau cuộc Duy tân Minh Trị (1868).

D. Chính phủ Nhật Bản cam kết giúp đỡ phong trào độc lập dân tộc của Việt Nam.

**Câu 15.** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX là

A. chưa có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.

B. chưa xác định đúng kẻ thù của dân tộc.

C. chính quyền thực dân phong kiến còn quá mạnh.

D. chưa có tổ chức lãnh đạo và phương pháp cách mạng.

**Câu16.** Những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, cách mạng Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi những trào lưu tư tưởng tiến bộ từ

A. Nga, Pháp. B. các nước Đông Nam Á.

C. Ấn Độ, Trung Quốc. D. Nhật Bản, Trung Quốc.

**Câu 17.** Năm 1904,Phan Bội Châu thành lập Hội Duy tân với chủ trương đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, sau đó thiết lập ở Việt Nam chính thể

A. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.

C. cộng hòa dân chủ. D. dân chủ đại nghị.

**Câu 18.** Hạn chế trong tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX là

A. dựa vào Pháp tiến hành cải cách dân chủ, coi đó là một trong những cơ sở để giành độc lập.

B. kịch liệt phản đối chủ trương bạo động, vốn là phương pháp truyền thống.

C. phản đối tư tưởng quân chủ lập hiến, vốn rất phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam bấy giờ.

D. tư tưởng duy tân chỉ tác động tới một bộ phận trí thức, không dành cho quảng đại nhân dân.

**Câu 19.** Chủ trương mở trường dạy học theo lối mới trong phong trào Duy tân ở Trung Kì năm 1906 nhằm

A. nâng cao dân quyền. B. đề cao ý thức dân tộc.

C. nâng cao dân trí. D. bảo tồn văn hóa dân tộc.

**Câu 20.** Điểm mới trong chương trình dạy học của các trường học theo lối mới trong cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ vào đầu thế kỉ XX là

A. không dạy Tứ thư, Ngũ kinh. B. dạy chữ Quốc ngữ.

C. bài trừ mê tín, hủ tục. D. bỏ lối học “tầm chương trích cú”.

**Câu 21.** Tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu có điểm gì giống với tư tưởng cứu nước thời phong kiến?

A. Lãnh đạo phong trào thông qua những hình thức tổ chức phù hợp.

B. Cứu nước bằng phương pháp bạo động vũ trang.

C. Lấy dân làm gốc, “dân là dân nước, nước là nước dân”.

D. Giải phóng dân tộc tiến tới thành lập chính thể quân chủ lập hiến.

**Câu 22.** Điểm giống nhau về chủ trương giữa Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong quá trình hoạt động cách mạng đầu thế kỷ XX là

A. đều chủ trương thực hiện cải cách dân chủ.

B. đều noi theo gương Nhật Bản để tự cường.

C. đều chủ trương nhờ sự giúp đỡ của Nhật Bản.

D. đều chủ trương dùng bạo lực cách mạng để đánh đuổi Pháp.

**Câu 23.** Điểm khác biệt giữa hai khuynh hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX là

A. bạo động vũ trang – cải cách chính trị.

B. quân chủ lập hiến – dân chủ cộng hòa.

C. cứu nước để cứu dân – cứu dân để cứu nước.

D. cầu viện Nhật để đánh Pháp – dựa vào Pháp chống phong kiến.

**BÀI 24: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM**

**CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)**

**Câu 1.** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) ở Việt Nam, chính sách của Pháp trong nông nghiệp tập trung vào

A. tăng thuế cũ, áp đặt thuế mới. B. vơ vét lương thực từ nông dân.

C. khai thác lâm sản và nông nghiệp. D. trồng cây công nghiệp phục vụ chiến tranh.

**Câu 2.** Nét chuyển biến quan trọng nhất chỉ xuất hiện trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) ở Việt Nam là

A. nhiều xí nghiệp của tư sản người Việt được mở rộng thêm phạm vi và quy mô.

B. nền nông nghiệp độc canh cây lúa bị phá vỡ.

B. nhiều giống cây trồng mới được đưa vào Việt Nam.

D. độc quyền không cho tư bản người Việt kinh doanh phát triển công thương nghiệp.

**Câu 3.** Đối tượng chính mà chính quyền thực dân Pháp bắt đi lính trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là

A. tư sản. B. nông dân. C. tiểu tư sản. D. công nhân.

**Câu 4.** Giai cấp phát triển nhanh nhất về số lượng trong chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. nông dân. B. tư sản. C. tiểu tư sản. D. công nhân.

**Câu 5.** Nhà tư sản Việt Nam đã mua lại tàu và xưởng đóng tàu của tư bản Pháp là

A. Bạch Thái Bưởi. B. Phạm Văn Phi.

C. Nguyễn Hữu Thu. D. Lê Văn Phúc.

**Câu 6.** Hình thức hoạt động chủ yếu của Việt Nam Quang phục hội trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. đấu tranh vũ trang. B. kết hợp vũ trang và binh vận.

C. đấu tranh chính trị. D. kết hợp chính trị và vũ trang.

**Câu 7.** Vì sao Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước vào năm 1911?

A.Tìm cách liên lạc với những người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài.

B. Nhờ các nước phương Tây giúp đỡ.

C. Nhờ Pháp khai hóa văn minh cho dân tộc.

D. Muốn tìm hiểu xem các nước phương Tây làm cách mạng như thế nào.

C**âu 8.** Từ năm1911 – 1918, con đường đi tìm chân lí cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường cứu nước của lớp người đi trước là

A. sang châu Mĩ tìm đường cứu nước. B. sang phương Tây tìm đường cứu nước.

C. sang châu Phi tìm đường cứu nước D. sang phương Đông tìm đường cứu nước.

**Câu 9.** Mục tiêu mà Nguyễn Tất Thành hướng tới trong hành trình đi tìm đường cứu nước (1911 – 1918) là

A. châu Âu. B. Nhật Bản. C. Trung Quốc. D. khắp các nước trên thế giới.

**Câu 10.** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thất bại của phong trào đấu tranh vũ trang ở Việt Nam trong chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. lực lượng kẻ thù mạnh. B. thiếu đường lối đúng đắn.

C. thiếu sự đoàn kết thống nhất. D. sự đàn áp dã man của Pháp.

**Câu 11.** Những hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn từ 1911-1918 nhằm mục đích gì?

A. Giúp đất nước phát triển kinh tế.

B. Xác định con đường cứu nước đúng đắn.

C. Mở rộng quan hệ giao lưu với nước ngoài.

D. Tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động khắp thế giới.

**Câu 12.** Tính chất phong trào công nhân trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. mang tính tự giác. B. phong trào nổ ra lẻ tẻ.

C. mang tính tự phát. D. phụ thuộc vào phong trào yêu nước.

**Câu 13.** Tác động chính sách kinh tế của Pháp trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất đối với công nghiệp ở Việt Nam là

A. có điều kiện phát triển. B. khai mỏ phát triển.

C. quy mô sản xuất lớn hơn. D. nhiều xí nghiệp ra đời.

**Câu 14.** Việc binh lính người Việt trong quân đội Pháp tham gia phong trào yêu nước (1916 – 1917) có ý nghĩa như thế nào?

A. Binh lính người Việt trong quân đội Pháp cũng là một lực lượng của phong trào yêu nước.

B. Chính quyền thực dân đã khủng hoảng và suy yếu.

C. Chứng tỏ binh lính cũng có mâu thuẫn với chính quyền thực dân.

D. Chứng tỏ binh lính đã mất lòng tin vào chính quyền mà họ đang ra sức phục vụ.

**Câu 15.** Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, đã xuất hiện những cơ sở đầu tiên cho sự xuất hiện một khuynh hướng cứu nước mới, đó là khuynh hướng

A. phong kiến. B. vô sản. C. tư sản. D. tư sản dân quyền.

**Câu 16.** Điểm khác biệt của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất so với trước chiến tranh là gì?

A. Kết hợp đấu tranh kinh tế với bạo động vũ trang.

B. Kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị.

C. Kết hợp đấu tranh kinh tế với bãi công biểu tình.

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với bạo động vũ trang.

**Câu 17.** Thực dân Pháp đã không thể thực hiện được chính sách nào ở Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Ra sức vơ vét của cải, thu thuế, tổ chức quyên góp, bắt nhân dân mua công trái…

B. Chuyển hướng nền kinh tế nhằm phục vụ nhu cầu chiến tranh.

C. Tăng cường bắt nông dân đi lính, đưa sang các chiến trường châu Âu.

D. Độc quyền không cho tư bản người Việt kinh doanh phát triển công thương nghiệp.

**Câu 18**. Từ 1911 – 1918, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước bằng cách thức nào?

A. Nhờ sự giúp đỡ về tài chính của một số nhân vật ở nước ngoài.

B. Nhờ vào sự bảo trợ của Chính phủ Pháp.

C. Bằng tiền quyên góp của đồng bào, chí sĩ trong nước.

D. Vừa đi, vừa lao động kiếm sống, vừa hoạt động cách mạng.

**Câu 19.** Một nhận thức rất quan trọng của Nguyễn Tất Thành được hình thành trong giai đoạn 1911 – 1918 là

A. không thể trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài mà tự ta phải giải phóng cho ta.

B. không thể dựa vào đế quốc để chống đế quốc.

C. chỉ có một con đường cứu nước duy nhất là con đường cách mạng vô sản.

D. ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; người lao động ở đâu cũng bị áp bức bóc lột dã man.